

Số: **75** /2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 29 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tú N** - Sinh năm 1997;

Địa chỉ: Khu 23, xã H (Khu 4, xã T cũ), huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện nay: Khu 4, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Mai Trung T** - Sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu 23, xã H (Khu 4, xã T cũ), huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Tú N với anh Mai Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Tú N và anh Mai Trung T xác nhận có 01 con chung là Mai Khánh N, sinh ngày 10/01/2018 (Hiện nay con chung đang ở với chị N), chị N và anh T tự nguyện thoả thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Tú N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Mai Trung T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 01 tháng, kể từ tháng 6/2020 đến khi con chung trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp:** Chị Nguyễn Thị Tú N và anh Mai Trung T xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Tú N nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nhận nộp thay anh Mai Trung T tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2019/0002156 ngày 02/6/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba;
- UBND xã T (nay là xã H);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn